**BÁO CÁO CÔNG VIỆC VÀ KẾ HOẠCH TUẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên** | Trần Hồng Gia Đông |
| **Lớp** | C1220G1 |
| **Ngày báo cáo** | 1/7/2021 |
| **Ngày bắt đầu** | 04/1/2021 |
| **Ngày kết thúc** | 08/1/2021 |

**Tự kiểm tra**

Đặt ký tự **○** để trả lời "có" và ký tự ✕ để trả lời "không".

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đã nghiêm túc nỗ lực để hiểu các học liệu? | O | Có hiểu giải pháp để giải quyết các bài tập trước khi bài tập  được giao không? | O |
| Đã cùng làm việc với bạn học trên những vấn đề của bài tập? | O | Có yêu cầu giải thích các điểm cản trở bạn giải quyết các bài tập  trong giờ học có hướng dẫn không? | O |
| Đã thử tóm tắt lại bài tập trước khi trao đổi cùng bạn học? | O | Có đố bạn cùng lớp giải quyết thách thức nào (mà bạn đã tìm  ra) không? | X |
| Đã tham gia tích cực vào  các buổi trao đổi về bài tập? | O | Có ngủ đủ trước ngày học  không? | O |
| Có tham khảo ý kiến với  giảng viên/tutor khi gặp rắc rối không? | O | Có nỗ lực để ngủ đủ trước  ngày học không? | O |

**Tự học**

Bạn đã dành bao nhiêu thời gian cho việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập (được giao và tự giao việc)?

Di chuyển ký tự ○ vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1h | ~2hs | ~4hs | ~6hs | ~8hs | 8~15hs | 15hs |
|  |  |  |  |  | o |  |

## Những bài học đã xong hoàn toàn

Những bài học đã hoàn thành 100% nhiệm vụ bắt buộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài học** | **Các công việc đã làm** |
| 1. HTML Form & Table | Đã hoàn thành trên james |
| 1. Tổng quan JavaScript | Đã hoàn thành trên james |
| 1. Biến, kiểu dữ liệu & toán tử | Đã hoàn thành trên james |
| 1. Cấu trúc điều kiện 1 | Đã hoàn thành trên james |
|  |  |

## Những bài học còn chưa xong hoàn toàn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Những nội dung chưa hoàn thành** | **Thời gian hoàn thành dự kiến** |
| Cấu trúc điều kiện 2 |  | Hết ngày 8/1/2021 |

**Những nhiệm vụ tự giao**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Kết quả** |
| Tiếp tục hoàn thành bài tập trong tuần | Đang thực hiện |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Những trở ngại gặp phải**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trở ngại** | **Những hành động tháo gỡ đã thực hiện** | **Đã xong chưa** | **Những hành động tháo gỡ kế tiếp** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Các câu hỏi quan trọng nhất đã đặt ra**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Kết quả nhận được/tìm**  **được/rút ra được** |
|  |  |

**Những kiến thức/kỹ năng gia tăng có ý nghĩa nhất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiến thức/kỹ năng** | **Nguyên nhân**  **nhận được** |
| Form | **Học được** |
| Table | **Học được** |
| Function | **Học được** |
| Variable | **Học được** |
| IF-ELSE | **Học được** |
| SWITCH-CASE | **Học được** |
| Style | **Học được** |
| Class | **Học được** |
| getElementById | **Học được** |
| innerText | **Học được** |

**Những hành động cải tiến tuần tới**

Đặt các hành động theo tiêu chuẩn SMART, chấm điểm từ 1 đến 4 theo mô tả trong khóa Kanban.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hành động** |  |  |  |  |  | **Tổng** |
|  |  |  |  |  |  |  |

## Những nhiệm vụ cốt lõi của tuần tới

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Thời**  **gian ước tính** |
| 1. Học về cấu trúc vòng lặp 2. Ứng dụng cấu trúc vòng lặp làm bài tập 3. Học về mảng 4. Ứng dụng mảng làm bài tập 5. Học về hàm 6. Ứng dụng hàm làm bài tập | Thứ 2  Thứ 3  Thứ 4  Thứ 5  Thứ 6 |